

APPLYING THE PDCA CYCLE TO MANAGE AI-INTEGRATED ENGLISH LANGUAGE TEACHING AT FPT UNIVERSITY

Do Thi Thu

Email: thudt@fe.edu.vn

FPT University
Hoa Lac Hi-tech Park,
Km 29 Thang Long Avenue, Hanoi, Vietnam

Received: 04/12/2025

Revised: 27/12/2025

Accepted: 05/01/2026

Published: 20/02/2026

Abstract: This study examined the application of the PDCA cycle to manage AI-integrated English language teaching (ELT) at FPT University, Vietnam, amid the ongoing digital transformation in higher education. Using a qualitative case study design, data were collected through semi-structured interviews with 10 English lecturers and 02 academic managers and were analyzed thematically according to the four PDCA stages. The findings indicate that the Plan and Do stages have been implemented flexibly, reflecting lecturers' autonomy in setting objectives, selecting AI tools, and innovating teaching methods. In contrast, the Check and Act stages remain underdeveloped due to the lack of standardized evaluation criteria and institutional feedback mechanisms. Based on these results, the study proposes an AI-PDCA model emphasizing digital competence, ethical AI use, evidence-based assessment, and continuous improvement. The model contributes to enhancing quality assurance and promoting an innovative ELT governance approach in Vietnam's higher education context.

Keywords: *PDCA cycle, teaching management, artificial intelligence, English language teaching, FPT University.*

VẬN DỤNG CHU TRÌNH PDCA TRONG QUẢN LÝ DẠY HỌC TIẾNG ANH CÓ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Đỗ Thị Thu

Email: thudt@fe.edu.vn

Trường Đại học FPT
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc,
Km29 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 04/12/2025

Chỉnh sửa xong: 27/12/2025

Chấp nhận đăng: 05/01/2026

Xuất bản: 20/02/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích việc vận dụng chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act) trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Trường Đại học FPT trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam. Với phương pháp định tính và thiết kế nghiên cứu trường hợp, dữ liệu được thu thập qua phỏng vấn bán cấu trúc 10 giảng viên và 02 cán bộ quản lý, sau đó xử lý bằng phân tích chủ đề theo bốn giai đoạn của PDCA. Kết quả cho thấy hai giai đoạn đầu (Plan, Do) được triển khai linh hoạt, thể hiện sự chủ động trong lập kế hoạch và đổi mới phương pháp dạy học, trong khi các giai đoạn sau (Check, Act) còn hạn chế về tiêu chí đánh giá và phản hồi. Từ đó, nghiên cứu đề xuất mô hình AI-PDCA giúp chuẩn hóa quy trình quản lý, thúc đẩy cải tiến liên tục và hình thành mô hình quản trị dạy học tiếng Anh thông minh trong giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: *Chu trình PDCA, quản lý dạy học, trí tuệ nhân tạo, dạy học tiếng Anh, Trường Đại học FPT.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam cần đổi mới toàn diện về phương pháp giảng dạy, quản lý đào tạo và đảm bảo chất lượng. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 và Quyết định số 127/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia

về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), việc tích hợp công nghệ số và AI vào dạy học trở thành nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý giáo dục đại học.

Trong dạy học tiếng Anh, các công cụ AI đang được sử dụng ngày càng phổ biến để hỗ trợ thiết kế học liệu, phản hồi, cá nhân hóa hoạt động học tập

và phát triển năng lực tự học của sinh viên. Nhiều nghiên cứu gợi ý rằng, AI góp phần cải thiện hiệu quả dạy học, tăng tính kịp thời của phản hồi và mở rộng cơ hội thực hành ngôn ngữ trong những bối cảnh gần với thực tiễn. Tuy nhiên, tại các trường đại học Việt Nam, trong đó có Trường Đại học FPT, việc ứng dụng AI trong dạy học tiếng Anh vẫn có xu hướng phân tán giữa các học phần và phụ thuộc nhiều vào sáng kiến của giảng viên, trong khi các quy định về phạm vi sử dụng, chuẩn đạo đức học thuật, tiêu chí đánh giá và cơ chế phản hồi chất lượng chưa được chuẩn hóa. Thực tiễn này đặt ra vấn đề mang tính quản lý: Khi AI được đưa vào lớp học nhưng thiếu một khung quản lý thống nhất, hiệu quả và chất lượng của hoạt động dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI sẽ được đảm bảo ở mức độ nào, những rủi ro như lệ thuộc công nghệ hoặc sai lệch chuẩn mực học thuật có thể được kiểm soát ra sao.

Từ góc độ quản lý giáo dục, vấn đề nghiên cứu cần được làm rõ theo hai định hướng chính. Thứ nhất, dạy học và quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo có thể tạo ra những cải thiện gì về hiệu quả và chất lượng, xét trên các khía cạnh như tổ chức hoạt động học tập, đánh giá theo năng lực, phản hồi và mức độ phát triển tính chủ động của sinh viên. Thứ hai, trong số các cách tiếp cận quản lý hiện có, việc vận dụng chu trình PDCA có những ưu điểm nổi trội nào trong việc thiết lập cơ chế hoạch định, triển khai, kiểm tra dựa trên minh chứng và cải tiến liên tục đối với hoạt động dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI, so với các cách quản lý thiên về kinh nghiệm hoặc hành chính.

Một trong những mô hình quản lý chất lượng được áp dụng rộng rãi trong giáo dục là chu trình PDCA (Plan, Do, Check, Act) do W. Edwards Deming đề xuất. PDCA thường được xem là một cơ chế cải tiến liên tục, cho phép kết nối chặt chẽ giữa lập kế hoạch, triển khai, đánh giá và điều chỉnh dựa trên dữ liệu thực tiễn (Samuel & Farrer, 2025). Trong lĩnh vực giáo dục đại học, PDCA được ghi nhận như một công cụ hữu ích để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, nhất là trong những bối cảnh cần thích ứng nhanh với đổi mới công nghệ và thay đổi phương thức dạy học (Chen, 2012; Huan & Nasri, 2022). Một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng, khi gắn với dữ liệu và phản hồi kịp thời, PDCA có thể hỗ trợ ra quyết định quản lý một cách minh bạch hơn và thúc đẩy cải tiến chất lượng theo chu kỳ (Patel & Deshpande, 2017). Những gợi ý này cho thấy PDCA có tiềm năng tạo lập lợi thế so với cách quản lý truyền thống ở khả

năng thiết kế vòng phản hồi và duy trì cải tiến liên tục dựa trên minh chứng.

Tại Việt Nam, nhiều công trình đã vận dụng PDCA trong quản lý giáo dục và khẳng định mô hình này giúp hệ thống hóa các khâu lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra và cải tiến, đồng thời tăng tính minh bạch trong quản trị chất lượng (Nguyễn Thị Hồng Nhung, 2025; Phạm Nguyễn Phúc Toàn & Nguyễn Hồ Phương Thảo, 2024). Tuy vậy, việc kết hợp chu trình PDCA với quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo vẫn là hướng tiếp cận còn mới, đặc biệt khi các vấn đề về đạo đức học thuật, chuẩn đầu ra, năng lực số và quản trị dữ liệu học tập trở thành các biến số quan trọng trong đảm bảo chất lượng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm: 1) Phân tích thực trạng quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT; 2) Làm rõ cách thức vận dụng chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh tích hợp trí tuệ nhân tạo và những ưu điểm quản trị nổi bật của cách tiếp cận này; 3) Đề xuất mô hình AI-PDCA phù hợp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý dạy học tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận định tính với thiết kế nghiên cứu trường hợp nhằm khám phá cách thức vận dụng chu trình PDCA trong quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT. Cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu phân tích sâu thực tiễn quản lý và giảng dạy trong bối cảnh ứng dụng AI. Nghiên cứu sử dụng ba nhóm phương pháp: phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn và phương pháp thống kê mô tả.

2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận được sử dụng để xây dựng cơ sở khoa học cho nghiên cứu thông qua phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu trong và ngoài nước về quản lý dạy học tiếng Anh, ứng dụng AI trong giáo dục và chu trình quản lý PDCA. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ các khái niệm, nguyên tắc vận dụng PDCA trong quản lý chất lượng giáo dục và xác định khoảng trống nghiên cứu trong bối cảnh dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI tại Việt Nam.

2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn giữ vai

trò chủ đạo, bao gồm nghiên cứu trường hợp, phỏng vấn bán cấu trúc và phân tích tài liệu. Nghiên cứu được triển khai tại Trường Đại học FPT - cơ sở giáo dục đại học có định hướng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy tiếng Anh.

Đối tượng nghiên cứu gồm 10 giảng viên tiếng Anh và 02 cán bộ quản lý học thuật, được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm đảm bảo sự đa dạng về vị trí công tác và kinh nghiệm sử dụng công nghệ.

Công cụ thu thập dữ liệu chính là phỏng vấn bán cấu trúc, được thiết kế theo bốn giai đoạn của chu trình PDCA. Bên cạnh đó, nghiên cứu phân tích các tài liệu quản lý nội bộ như biên bản họp, kế hoạch kiểm tra - đánh giá và văn bản hướng dẫn ứng dụng AI để đối chiếu và bổ trợ dữ liệu phỏng vấn.

2.3. Phương pháp thống kê toán học (thống kê mô tả)

Trong nghiên cứu này, thống kê mô tả được sử dụng để tổng hợp và hệ thống hóa dữ liệu định tính. Cụ thể, các mã và chủ đề được ghi nhận theo tần suất xuất hiện, đồng thời phân loại theo bốn giai đoạn của chu trình PDCA, nhằm hỗ trợ việc so sánh, đối chiếu và diễn giải kết quả nghiên cứu một cách nhất quán. Tần suất chỉ nhằm mô tả mức độ phổ biến của mã trong nhóm tham gia, không được sử dụng để suy luận thống kê.

2.4. Quy trình thu thập và phân tích dữ liệu

Quá trình thu thập dữ liệu được tiến hành trong tháng 8 và tháng 9 năm 2025. Tổng cộng có 10 giảng viên và 02 cán bộ quản lý học thuật tham gia phỏng vấn bán cấu trúc, được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến. Các cuộc phỏng vấn được ghi âm, phiên mã thủ công và gửi lại cho người tham gia xác nhận nhằm đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu. Song song với phỏng vấn, tác giả tiến hành phân tích các tài liệu quản lý nội bộ để đối chiếu và bổ trợ kết quả nghiên cứu.

Dữ liệu được xử lý bằng phân tích chủ đề theo quy trình sáu bước của Braun và Clarke (2006). Các phát biểu được mã hóa theo bốn giai đoạn của chu trình PDCA và nhóm thành các chủ đề trung tâm phản ánh đặc trưng của việc vận dụng PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh tại Trường Đại học FPT.

2.5. Đảm bảo đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ nguyên tắc đạo đức của Hội đồng khoa học Trường Đại học FPT. Tất cả người tham gia đều được thông báo rõ mục đích, nội dung và phạm vi sử dụng dữ liệu. Thông tin cá nhân được

mã hóa bằng kí hiệu (GV1-GV10 đối với giảng viên, QL1- QL2 đối với cán bộ quản lý) để đảm bảo ẩn danh.

2.6. Ứng dụng AI trong quá trình nghiên cứu

Một điểm đặc biệt của nghiên cứu là ứng dụng AI trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hỗ trợ quá trình phân tích dữ liệu. Các công cụ AI như ChatGPT được sử dụng nhằm xác định nhanh các từ khóa, tóm tắt đoạn trả lời dài và đối chiếu tính nhất quán giữa các mã. Tuy nhiên, việc sử dụng AI chỉ giới hạn ở vai trò kĩ thuật, hỗ trợ người nghiên cứu trong thao tác xử lý dữ liệu, không thay thế cho quá trình phân tích học thuật, nhằm đảm bảo tính khách quan và trung thực của kết quả. Các đề xuất mã hóa do công cụ AI tạo ra đều được tác giả đối chiếu với bản phiên mã gốc và kiểm tra lại bằng đọc lặp, bảo đảm quyết định mã hóa cuối cùng thuộc về người nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, dạy học được hiểu là quá trình tổ chức và hỗ trợ các hoạt động học tập nhằm đạt mục tiêu đào tạo (Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2021); dạy học tiếng Anh là quá trình phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua các hoạt động ngôn ngữ có định hướng, lấy người học làm trung tâm (Davies, 1996); quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI là việc lập kế hoạch, tổ chức, giám sát và điều chỉnh hoạt động dạy học tiếng Anh với sự hỗ trợ của AI nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo (Bykonina, 2025).

Trên cơ sở đó, nghiên cứu vận dụng chu trình PDCA như một khung đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục trong quản lý dạy học. PDCA cho phép liên kết chặt chẽ giữa hoạch định, triển khai, đánh giá và cải tiến, đặc biệt phù hợp với bối cảnh dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI, nơi các quyết định sư phạm cần được điều chỉnh linh hoạt dựa trên minh chứng và dữ liệu thực tiễn (Deming, 1982; Gorenflo & Moran, 2010).

Về mặt lí luận, quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI bao gồm các nội dung cốt lõi: Xác định mục tiêu và chuẩn năng lực số; tổ chức triển khai hoạt động dạy học tích hợp AI; giám sát việc sử dụng AI gắn với đạo đức học thuật; đánh giá kết quả học tập dựa trên minh chứng và cải tiến chương trình, phương pháp dựa trên phản hồi và dữ liệu. Trên cơ sở đó, kết quả nghiên cứu được phân tích theo bốn giai đoạn của chu trình PDCA.

3.1. Kết quả chung về vận dụng chu trình PDCA

Trong phần trình bày kết quả, các tần suất được báo cáo theo hai nhóm đối tượng tùy thuộc vào nội

dung phân tích. Đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến thực hành giảng dạy và tổ chức hoạt động học tập, mẫu số được tính theo nhóm giảng viên ($n = 10$). Đối với các nội dung liên quan đến quản lý, giám sát và cải tiến ở cấp tổ bộ môn và chương trình đào tạo, mẫu số được tính trên toàn bộ người tham gia nghiên cứu, bao gồm 10 giảng viên và 02 cán bộ quản lý ($n = 12$).

Kết quả phỏng vấn 10 giảng viên tiếng Anh và 02 cán bộ quản lý tại Trường Đại học FPT cho thấy việc áp dụng chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI đã bước đầu hình thành, song còn mang tính tự phát và thiếu thống nhất. Xét trên toàn bộ 12 người tham gia nghiên cứu, 9/12 ý kiến cho rằng, hai giai đoạn Plan và Do được triển khai tương đối rõ nét, thể hiện sự chủ động của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng công cụ AI. Ngược lại, 8/12 ý kiến nhận định hai giai đoạn Check và Act vẫn còn hạn chế do thiếu tiêu chí đánh giá, cơ chế phản hồi và quy trình cải tiến thống nhất ở cấp tổ bộ môn và chương trình đào tạo. Các nhận định trên được hệ thống hóa bằng thống kê mô tả theo bốn giai đoạn của chu trình PDCA. Bảng 1 trình bày tóm tắt các kết quả tổng hợp từ dữ liệu phỏng vấn, làm cơ sở cho phân tích chi tiết ở những mục tiếp theo.

3.2. Giai đoạn Plan - Hoạch định

Phần lớn giảng viên khẳng định việc tích hợp AI vào giảng dạy tiếng Anh là xu thế tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Tuy nhiên,

7/10 giảng viên cho rằng, công tác hoạch định tại Trường Đại học FPT vẫn thiếu một khung chiến lược chung. GV1 nhận xét: “Chúng tôi vẫn chưa có một kế hoạch tổng thể hay chiến lược cụ thể để định hướng giảng viên sử dụng AI trong từng học phần”. GV2 cho rằng: “Mỗi người đang tự thử nghiệm theo năng lực và nhu cầu riêng”. Điều này dẫn đến tình trạng triển khai chưa đồng bộ giữa các lớp học và khó đo lường hiệu quả tổng thể.

Các giảng viên đều thống nhất rằng, AI chỉ nên đóng vai trò hỗ trợ, không thay thế năng lực của người học. GV3 chia sẻ: “Trong kế hoạch giảng dạy của tôi, AI được xem là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế. Tôi đặt mục tiêu rõ ràng cho từng công cụ: ChatGPT giúp sinh viên phát triển ý tưởng, Grammarly tập trung vào ngữ pháp, còn Canva AI phục vụ cho thiết kế thuyết trình”. Cách tiếp cận này cho thấy sự thận trọng và định hướng sư phạm nhằm phát huy vai trò của AI mà vẫn bảo đảm tư duy phản biện và tính chủ động của sinh viên.

Tuy vậy, 6/10 giảng viên nhấn mạnh sự thiếu vắng hướng dẫn cụ thể về phạm vi và chuẩn đạo đức khi ứng dụng AI. GV6 nhận xét: “Hiện nay, mỗi giảng viên hiểu ‘ứng dụng AI’ theo cách khác nhau; cần có quy định rõ về ranh giới giữa hỗ trợ và gian lận học thuật”. Ở góc độ quản lý, QL1 cho biết dù tiêu chí “hiểu biết về AI” đã được đưa vào đánh giá giảng viên, song vẫn cần cụ thể hóa ở cấp bộ môn để bảo đảm tính khả thi.

Một điểm tích cực là công tác hoạch định ngày càng gắn với năng lực đầu ra và sản phẩm học tập.

Bảng 1: Tổng hợp mã và chủ đề theo chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng AI tại Trường Đại học FPT

Giai đoạn PDCA	Mã chủ đề chính	Số người đề cập
Plan	Thiếu khung chiến lược chung và kế hoạch tổng thể về ứng dụng AI ở cấp chương trình.	7/12
Plan	Thiếu hướng dẫn cụ thể về phạm vi sử dụng AI và chuẩn đạo đức học thuật.	6/12
Do	Giảng viên chủ động sử dụng AI để thiết kế bài giảng, tạo bài tập, phản hồi và hỗ trợ tự học.	10/10
Do	Việc triển khai chủ yếu dựa vào sáng kiến cá nhân do thiếu nền tảng và hỗ trợ kỹ thuật chung.	7/10
Check	Đánh giá hiệu quả ứng dụng AI còn dựa nhiều vào cảm nhận và phản hồi định tính.	8/10
Check	Chưa có thang đo hoặc bộ tiêu chí chuẩn hóa để đánh giá mức độ hiệu quả của AI.	8/10
Act	Giảng viên thường xuyên tự điều chỉnh phương pháp sau mỗi học kì ở cấp cá nhân.	7/10
Act	Hoạt động cải tiến ở cấp tổ bộ môn và chương trình chưa được thể chế hóa thành quy trình chung.	8/12

5/10 giảng viên cho biết đã thay thế bài thuyết trình truyền thống bằng các sản phẩm như phim tài liệu, podcast hoặc video quảng bá nhằm tăng tính thực hành và tính xác thực của đánh giá.

3.3. Giai đoạn Do - Thực hiện

Giai đoạn thực hiện thể hiện rõ tinh thần đổi mới và sáng tạo của đội ngũ giảng viên. 10/10 giảng viên cho biết đang sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ thiết kế bài giảng, tạo bài tập, phản hồi và hướng dẫn sinh viên tự học. GV1 chia sẻ: *“Tôi sử dụng AI để hỗ trợ thiết kế bài tập và giúp sinh viên tự đánh giá kỹ năng của mình”*. GV4 cho biết: *“Tôi kết hợp nhiều ứng dụng để hướng dẫn sinh viên diễn đạt lại ý tưởng, tránh đạo văn”*.

Tuy nhiên, 7/10 giảng viên cho rằng, việc triển khai hiện nay chủ yếu dựa vào sáng kiến cá nhân do chưa có nền tảng chung hoặc nhóm hỗ trợ kỹ thuật chính thức. GV2 nhận xét: *“Các khóa tập huấn còn chung chung, chưa đi sâu vào đặc thù dạy học tiếng Anh”*. Ở cấp quản lý, QL1 cho biết nhà trường đã yêu cầu giảng viên báo cáo định kỳ về việc ứng dụng AI nhằm gắn đổi mới với đánh giá giảng dạy.

Nhiều giảng viên ghi nhận lợi ích rõ rệt của AI như tiết kiệm thời gian, tăng tính sáng tạo và tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Tuy nhiên, 6/10 giảng viên cũng bày tỏ lo ngại về nguy cơ sinh viên phụ thuộc vào công nghệ, làm giảm tư duy phản biện và tính độc lập trong học tập.

Về đổi mới đánh giá, nhiều học phần đã chuyển từ bài thuyết trình truyền thống sang hình thức phim tài liệu hoặc tọa đàm, trong đó sinh viên phải phỏng vấn nhân vật thật, còn công nghệ chỉ được hỗ trợ phần kịch bản và chỉnh sửa (GV7). Ở các lớp tiếng Anh cơ bản, bài viết phản tư chiếm 40% điểm để hạn chế gian lận (GV8). Với học phần chuyên ngành, GV9 cho biết toàn bộ câu hỏi trắc nghiệm đã được thay bằng đánh giá sản phẩm nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp thực tiễn cho sinh viên.

3.4. Giai đoạn Check - Kiểm tra

Kết quả phỏng vấn cho thấy giai đoạn Check là khâu ít được đề cập nhất trong chu trình PDCA. 8/10 giảng viên thừa nhận việc đánh giá hiệu quả ứng dụng AI vẫn chủ yếu dựa trên cảm nhận cá nhân và phản hồi sinh viên, chưa có thang đo hoặc bộ tiêu chí chuẩn hóa. GV2 cho rằng: *“Chúng tôi chưa có bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hiệu quả của AI trong từng học phần”*.

Một số giảng viên đã áp dụng các hình thức đánh giá quá trình như yêu cầu nộp prompt, bản nháp, nhật ký học tập hoặc đánh giá đồng đẳng. GV10 chia

sẻ: *“Tôi đánh giá bài dựa trên cả quá trình, không chỉ sản phẩm cuối cùng”*. Tuy nhiên, các biện pháp này vẫn mang tính cá nhân và chưa được chuẩn hóa ở cấp chương trình.

Ở cấp quản lý, QL2 cho biết tổ bộ môn đã triển khai báo cáo phân tích kết quả và đánh giá chéo giữa các lớp, song các quy trình này vẫn còn thủ công và chưa được tự động hóa bằng hệ thống dữ liệu. Cán bộ này nhấn mạnh: *“Chúng tôi cần một hệ thống dữ liệu tự động hóa hơn, để giám sát, phản hồi và cải tiến nhanh chóng.”*

3.5. Giai đoạn Act - Cải tiến

Giai đoạn Act hiện nay chủ yếu diễn ra ở cấp cá nhân và tổ bộ môn. 7/10 giảng viên cho biết thường xuyên tự điều chỉnh phương pháp sau mỗi học kỳ. GV1 chia sẻ: *“Những hoạt động AI hiệu quả tôi duy trì, những gì chưa phù hợp tôi điều chỉnh”*. GV5 cho biết đã giảm mức độ sử dụng AI và tăng phần phản tư cá nhân nhằm khuyến khích tư duy độc lập của sinh viên.

Ở cấp tổ bộ môn, nhiều đề xuất đã được đưa ra nhằm chuẩn hóa quy trình cải tiến. GV3 và GV4 cho rằng cần tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm và thực hành tốt để tổng hợp báo cáo đánh giá chung về hiệu quả AI, trong khi GV7 đề xuất xây dựng bộ tiêu chí chung cho dự án phim tài liệu nhằm thống nhất cách chấm giữa các lớp.

Từ góc độ quản lý, QL1 nhấn mạnh rằng, giai đoạn Act cần được thể chế hóa gắn với chính sách, thay vì chỉ dừng ở chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. QL1 cho biết nhà trường đang xây dựng kế hoạch tích hợp AI vào đánh giá chất lượng môn học như một vòng phản hồi liên tục giữa giảng viên và quản lý. Đồng thời, QL2 thông tin rằng, một *“Cẩm nang PDCA tích hợp AI”* đang được phát triển nhằm nhân rộng mô hình quản lý này sang các môn học khác.

4. Thảo luận

4.1. Những phát hiện chính rút ra từ kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc vận dụng chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT đã bước đầu được hình thành song vẫn mang tính tự phát và chưa được thể chế hóa thành một quy trình quản lý thống nhất.

Thứ nhất, chu trình PDCA được vận dụng tương đối linh hoạt ở hai giai đoạn đầu là Hoạch định (Plan) và Thực hiện (Do). Giảng viên thể hiện vai trò chủ động trong việc xác định mục tiêu học tập, lựa

chọn công cụ AI phù hợp và thiết kế các hoạt động học tập gắn với năng lực đầu ra. Các hình thức đánh giá mới như phim tài liệu, bài viết phản tư và sản phẩm học tập cho thấy sự chuyển dịch từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực thực hành, đồng thời thúc đẩy tính sáng tạo và khả năng phản tư của sinh viên. Kết quả này cho thấy, PDCA không chỉ được sử dụng như một công cụ quản lý mà còn đóng vai trò như một khung phản tư sư phạm giúp giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Thứ hai, hai giai đoạn Kiểm tra (Check) và Cải tiến (Act) vẫn là những khâu còn hạn chế. Việc đánh giá hiệu quả ứng dụng AI chủ yếu dựa vào cảm nhận của giảng viên hoặc phản hồi định tính từ sinh viên, trong khi chưa có bộ tiêu chí và công cụ đánh giá chuẩn hóa ở cấp chương trình. Một số sáng kiến như yêu cầu nộp nhật ký lệnh, bản nháp hoặc nhật ký học tập thể hiện nỗ lực minh chứng kết quả, nhưng các hoạt động này vẫn mang tính cá nhân, thiếu cơ chế phản hồi và cải tiến mang tính hệ thống.

Thứ ba, kết quả nghiên cứu cho thấy sự hình thành một mô hình PDCA “lai” giữa giảng viên và quản lý. Trong mô hình này, giảng viên giữ vai trò trung tâm trong đổi mới phương pháp giảng dạy, còn cán bộ quản lý hỗ trợ thông qua hoạt động tập huấn, báo cáo và xây dựng hướng dẫn vận dụng PDCA. Các cán bộ quản lý cho rằng, khi PDCA được cụ thể hóa bằng chính sách, tiêu chí minh chứng và hệ thống dữ liệu, mô hình này có thể góp phần kiểm soát và nâng cao chất lượng dạy học. Đây là bước chuyển từ PDCA ở cấp cá nhân sang PDCA ở cấp tổ chức, tạo nền tảng cho cơ chế đảm bảo chất lượng bền vững trong dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT.

4.2. So sánh với các nghiên cứu quốc tế

Những phát hiện của nghiên cứu phù hợp với xu hướng quốc tế về vận dụng chu trình PDCA trong quản lý chất lượng giáo dục đại học. Walasek và cộng sự (2011) cho rằng, PDCA là công cụ cốt lõi giúp các cơ sở giáo dục duy trì chu trình phản hồi liên tục nhằm cải tiến chất lượng đào tạo. Thực tiễn tại Trường Đại học FPT cho thấy, giảng viên và cán bộ quản lý đã hình thành thói quen rà soát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học sau mỗi học kỳ, dù các hoạt động này còn mang tính thủ công.

Kết quả nghiên cứu tương đồng với nhận định của Samuel và Farrer (2025) khi cho rằng, PDCA là một khung quản lý linh hoạt, có khả năng kết hợp với công nghệ dữ liệu để giám sát và điều chỉnh quá trình giảng dạy. Mong muốn tích hợp phản hồi sinh

viên và kết quả học tập vào hệ thống LMS, cũng như việc sử dụng AI để phân tích dữ liệu kiểm tra tại Trường Đại học FPT, cho thấy PDCA đang được định hướng phát triển theo mô hình quản lý thông minh.

Tuy nhiên, so với các cơ sở giáo dục đại học quốc tế, nơi PDCA đã được thể chế hóa thành chính sách quản trị chất lượng, Trường Đại học FPT vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm và phụ thuộc nhiều vào sáng kiến cá nhân. Điểm khác biệt đáng chú ý là tính linh hoạt và sáng tạo của giảng viên tại Trường Đại học FPT trở thành động lực thúc đẩy đổi mới, trong khi ở nhiều mô hình quốc tế, PDCA thường vận hành theo hướng cứng nhắc và mang tính hành chính. Điều này gợi mở khả năng phát triển một mô hình PDCA linh hoạt, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học Việt Nam.

4.3. So sánh với các nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu như của Cao Danh Chính (2023), Phạm Xuân Trung (2021) và Hoàng Thị Minh Phương (2015) đều khẳng định PDCA là khung quản lý hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường tính minh bạch trong đánh giá. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào quản lý giáo dục ở phạm vi chung, trong khi kết quả tại Trường Đại học FPT mở rộng việc vận dụng PDCA sang lĩnh vực quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nơi năng lực số, công nghệ và đạo đức học thuật giữ vai trò then chốt.

Khác với mô hình PDCA thường được áp dụng ở cấp chương trình hoặc cơ sở đào tạo, PDCA tại Trường Đại học FPT được vận hành chủ yếu ở cấp vi mô, tức từng giảng viên và từng học phần. Giảng viên đồng thời đảm nhiệm vai trò lập kế hoạch, tổ chức giảng dạy, đánh giá và cải tiến dựa trên dữ liệu lớp học của mình. Đây là minh chứng cho một “PDCA sư phạm”, trong đó người dạy vừa là chủ thể thực hiện vừa là chủ thể tự đánh giá và điều chỉnh quá trình giảng dạy.

Kết quả nghiên cứu cũng củng cố nhận định của Nguyễn Thị Hồng Nhung (2025) rằng, hiệu quả PDCA phụ thuộc vào mức độ tham gia của các bên liên quan. Tại Trường Đại học FPT, sinh viên được tích hợp vào chu trình thông qua các hoạt động đánh giá đồng đẳng và bài viết phản tư, tạo nên kênh phản hồi hai chiều giữa người học và người dạy. Điều này góp phần hình thành văn hóa PDCA trong nhà trường - một dạng “Văn hóa chất lượng” dựa trên phản tư, minh chứng và cải tiến liên tục.

4.4. Hàm ý quản lý và đề xuất mô hình AI-PDCA

Trên cơ sở các kết quả và phân tích trên, nghiên cứu đề xuất mô hình AI-PDCA (xem Hình 1) nhằm chuẩn hóa và tối ưu hóa quy trình quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT. Mô hình này vận hành theo chu trình cải tiến liên tục với bốn giai đoạn.



Hình 1: Mô hình AI-PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh tại Trường Đại học FPT

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT là hướng đi khả thi, phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số của giáo dục đại học Việt Nam. Dữ liệu phỏng vấn khẳng định PDCA không chỉ là công cụ quản trị chất lượng mà còn là cơ chế phản tư, giúp kết nối đổi mới công nghệ với đảm bảo chất lượng đào tạo.

Ở giai đoạn Plan - Hoạch định, giảng viên chủ động đặt mục tiêu học tập, lựa chọn công cụ phù hợp và thiết kế bài giảng theo định hướng năng lực. Tuy nhiên, vẫn thiếu khung chiến lược thống nhất ở cấp chương trình, khiến việc tích hợp trí tuệ nhân tạo phụ thuộc nhiều vào sáng kiến cá nhân. Vì vậy, cần có kế hoạch hành động rõ ràng với mục tiêu năng lực số, chuẩn đạo đức học thuật và lộ trình thực hiện cụ thể.

Ở giai đoạn Do - Thực hiện, giảng viên thể hiện tinh thần đổi mới mạnh mẽ qua các hình thức học tập sáng tạo như phim tài liệu, tọa đàm, bài viết phản tư và dự án học tập. Những hoạt động này cho thấy khả năng thích ứng cao của giảng viên với công nghệ và xu hướng đánh giá theo năng lực. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất và bền vững, nhà trường cần chuẩn hóa quy trình PDCA thông qua hướng dẫn giảng dạy, đánh giá và kho học liệu số dùng chung.

Ở giai đoạn Check - Kiểm tra, đây vẫn là khâu yếu nhất. Việc đánh giá hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo chủ yếu dựa trên quan sát và phản hồi định tính, chưa có tiêu chí chuẩn hóa. Một số giảng viên

đã áp dụng minh chứng như nhật ký lệnh, bản nháp hoặc đánh giá đồng đẳng, song còn rời rạc và thiếu công cụ phân tích dữ liệu. Do đó, cần xây dựng bảng tiêu chí đánh giá kết hợp với hệ thống phân tích dữ liệu học tập để phản hồi minh bạch và có cơ sở khoa học.

Ở giai đoạn Act - Cải tiến, giảng viên và quản lý đã thể hiện ý thức tự điều chỉnh và học hỏi liên tục. Nhiều người giảm mức độ sử dụng trí tuệ nhân tạo trong khâu khởi tạo ý tưởng, tăng phản tư cá nhân và chia sẻ kinh nghiệm. Ở cấp quản lý, các đơn vị chuyên môn đã tổng hợp báo cáo, tổ chức hội thảo, phát triển "Sổ tay PDCA tích hợp AI" để chuẩn hóa quy trình. Để bước này đạt hiệu quả dài hạn, cần gắn cải tiến với chính sách cụ thể như cập nhật đề thi, rubric đánh giá, đào tạo giảng viên định kỳ và công bố kết quả cải tiến định kỳ như một phần của kiểm định nội bộ.

Mô hình AI-PDCA giúp chuyển PDCA từ khung lý thuyết tĩnh sang chu trình đảm bảo chất lượng động, trong đó trí tuệ nhân tạo vừa hỗ trợ học tập vừa là công cụ quản trị dữ liệu và ra quyết định. Khi được thể chế hóa, mô hình này có thể trở thành nền tảng cho quản trị dạy học tiếng Anh thông minh, hướng dữ liệu và minh bạch, góp phần hình thành văn hóa chất lượng trong toàn hệ thống FPT.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích việc vận dụng chu trình PDCA trong quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học FPT dựa trên dữ liệu phỏng vấn bán cấu trúc của 10 giảng viên và 02 cán bộ quản lý học thuật, kết hợp với phân tích tài liệu nội bộ.

Kết quả của nghiên cứu cho thấy, chu trình PDCA đã bước đầu được hình thành trong thực tiễn quản lý và giảng dạy, nhưng mức độ triển khai giữa các giai đoạn còn chưa đồng đều. Hai giai đoạn Hoạch định và Thực hiện được triển khai tương đối rõ, thể hiện ở sự chủ động của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy và tích hợp AI. Ngược lại, hai giai đoạn Kiểm tra và Cải tiến còn hạn chế do thiếu tiêu chí đánh giá chuẩn hóa, cơ chế phản hồi dựa trên minh chứng và quy trình cải tiến thống nhất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình AI-PDCA như một khung quản lý nhằm tăng cường đảm bảo chất lượng và thúc đẩy cải tiến liên tục trong dạy học tiếng Anh tích hợp trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Qua nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học

FPT, chu trình PDCA không chỉ có giá trị trong quản lý giáo dục nói chung mà còn có khả năng vận dụng vào quản lý dạy học tiếng Anh có ứng dụng trí tuệ

nhân tạo khi được triển khai gắn với dữ liệu học tập, năng lực số của giảng viên và các nguyên tắc đạo đức học thuật.

Tài liệu tham khảo

- Bykonja, Oksana. (2025). *Using artificial intelligence in the process of teaching English*. Scientific Herald of Sivershchyna. Series: Education. Social and Behavioural Sciences, 2025, pp.183-196. <https://doi.org/10.32755/sjeducation.2025.01.183>.
- Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường. (2021). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Braun, V. & Clarke, V. (2006). *Using thematic analysis in psychology*. Qualitative Research in Psychology, 3(2), pp.77-101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa>.
- Cao Danh Chính. (2023). Áp dụng PDCA vào cải tiến chất lượng dạy học của giảng viên ở các trường Đại học Sư phạm kỹ thuật. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(5), tr.20-25. <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/ap-dung-pdca-vao-cai-tien-chat-luong-day-hoc-cua-giang-vien-o-cac-truong-dai-hoc-su-pham-ki-thuat>.
- Chen, S. H. (2012). *The establishment of a quality management system for the higher education industry*. Quality & Quantity, 46(4), pp.1279–1296. <https://doi.org/10.1007/s11135-011-9441-1>.
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg: Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163>.
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2021). *Quyết định số 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*. <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202565>.
- Davies, C. (1996). *What is English teaching?* Open University Press.
- Deming, W. Edwards. (1982). *Out of Crisis*. Cambridge, MIT Press.
- Gorenflo, G. & Moran, J. W. (2010). *The ABCs of PDCA*. Public Health Foundation. https://phf.org/wp-content/uploads/2025/03/ABCs_of_PDCA.pdf.
- Hoàng Thị Minh Phương. (2015). *Vận dụng vòng tròn Deming vào cải tiến chất lượng đào tạo*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 119, tr.15-16. <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/van-dung-vong-ton-deming-vao-cai-tien-chat-luong-dao-tao>.
- Huan, C. & Nasri, N. (2022). *Teacher teaching practices based on the PDCA model: A systematic literature review*. International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development, 11(3), pp.25-40. <https://doi.org/10.6007/IJARPED/v11-i3/14126>.
- Nguyễn Thị Hồng Nhung (2025). Một số biện pháp nâng cao chất lượng quản lý dạy học theo chu trình PDCA ở các trường đại học thuộc Bộ Công an: Nghiên cứu trường hợp môn Tiếng Anh. *Tạp chí Tâm lý Giáo dục*. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/07/109.NA-01-CAN-THANG-7-BAI-HONG-NHUNG.pdf>.
- Patel, P. & Deshpande, V. (2017). *Application of Plan-Do-Check-Act cycle for quality and productivity improvement: A review*. International Journal for Research in Applied Science & Engineering Technology, 5(12), pp.197-201.
- Phạm Nguyễn Phúc Toàn & Nguyễn Hồ Phương Thảo. (2024). Đề xuất chu trình PDCA cải tiến chất lượng hoạt động khảo sát lấy ý kiến cửu người học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(5), tr.1-10. <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/de-xuat-chu-trinh-pdca-cai-tien-chat-luong-hoat-dong-khao-sat-lay-y-kien-cuu-nguoi-hoc/>.
- Phạm Xuân Trung, Ngô Thị Yến Nga, Nguyễn Huyền Nga. (2021). *Áp dụng công cụ PDCA để cải tiến liên tục công tác giảng dạy và hướng áp dụng trong dạy học trực tuyến*. Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên, tr.361-363.
- Samuel, Sheeja & Farrer, Hayley. (2025). Integrating The PDCA Cycle for Continuous Improvement and Academic Quality Enhancement in Higher Education. *Journal of Comparative & International Higher Education*, 17, pp.115-124. <https://doi.org/10.32674/yzwgmy25>.
- Walasek, T., Kucharczyk, Z. & Morawska-Walasek, D. (2011). Assuring quality of an e-learning project through the PDCA approach. *Archives of Materials Science and Engineering*, 48(2), pp.67-72.